

Số: 263/QĐ-CĐCN

Bắc Ninh, ngày 12 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**V/v Ban hành chương trình đào tạo trình độ trung cấp,
trình độ cao đẳng năm 2025**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHIỆP BẮC NINH

Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp ngày 27/11/2014;

Căn cứ Thông tư số 15/2021/TT-BLĐTBXH ngày 21/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về Điều lệ trường cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 26/2020/TT-BLĐTBXH ngày 30/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc ban hành danh mục ngành, nghề đào tạo cấp IV trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Thông tư 04/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động Thương binh và Xã hội Quy định việc tổ chức đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tín chỉ;

Căn cứ Thông tư số 01/2024/TT-BLĐTBXH, ngày 19/02/2024 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội Quy định quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định, duyệt và sử dụng giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Biên bản họp của Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng của trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh.

(có danh sách kèm theo).

Điều 2. Chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng của trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh được đưa vào áp dụng đào tạo từ năm học 2025-2026 (Cao đẳng Khóa 16, trung cấp Khóa 43).

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Phụ trách các Phòng, Khoa chuyên môn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Ban giám hiệu;
- Lưu VT, ĐT

HIỆU TRƯỞNG

Vũ Quang Khuê

DANH MỤC

Chương trình đào tạo các ngành, nghề trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng
(Kèm theo Quyết định số 263/QĐ-CĐCN ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Hiệu trưởng
Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh)

TT	TÊN NGÀNH, NGHỀ	MÃ NGÀNH NGHỀ		GHI CHÚ
		TRUNG CẤP	CAO ĐẲNG	
1	Điện tử công nghiệp	5520225	6520225	
2	Điện công nghiệp	5520227	6520227	
3	Tự động hóa công nghiệp		6520264	
4	Cơ điện tử		6520263	
5	Hàn	5520123		
6	Cắt gọt kim loại	5520121	6520121	
7	Công nghệ ô tô	5510216	6510216	
8	Công nghệ thông tin (ứng dụng phần mềm)	5480202	6480202	
9	Kế toán doanh nghiệp	5340302	6340302	
10	Công nghệ chế tạo máy		6510212	
11	Kỹ thuật chế biến món ăn	5810207		
12	Thương mại điện tử		6340122	
13	Bảo trì và sửa chữa ô tô	5520159		